TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – H phúc**

Bản án số: **473**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 23/5/2019
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Vũ Trung Kiên
2/ Bà Huỳnh Thị Quỳnh Hoa

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Hoàng Phi Yến – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Ngày 23 tháng 5 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 1164/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2019 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Bà Vũ Phạm Phương T, sinh năm 1978 (vắng mặt)
Địa chỉ: 441/3 Khu phố X, phường Y, quận Z, TP.Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông Lương Hoàng V, sinh năm 1964 (vắng mặt)
Địa chỉ: 405 Đường R, phường M, quận B, TP.Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Vũ Phạm Phương T trình bày: Bà và ông Lương Hoàng V kết hôn tại Uỷ ban nhân dân Phường O, quận U, TP.Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 75/2016, quyển số 01 ngày vào sổ 29/11/2006. Vì lý do cuộc sống hôn nhân có nhiều mâu thuẫn trầm trọng, nhiều lần xảy ra xung đột và bạo lực gia đình, vợ chồng không H phúc, không có tiếng nói chung, cuộc sống có nhiều áp lực và vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên bà yêu cầu được ly hôn với ông V.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lương Hoàng D, sinh ngày 29/8/2008 và trẻ Lương Mỹ H, sinh ngày 01/9/2015. Sau khi ly hôn bà T yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Lương Hoàng V vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn bà Vũ Phạm Phương T có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn ông Lương Hoàng V vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Vũ Phạm Phương T xin ly hôn với ông Lương Hoàng V đang cư trú tại 405 Đường R, phường M, quận B, TP.Hồ Chí Minh. Xét đây là vụ án "Ly hôn", bị đơn cư trú tại quận Tân Bình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Vũ Phạm Phương T có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T là đúng theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Lương Hoàng V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông V vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông V là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 75/2016, quyển số 01 ngày vào sổ 29/11/2006 do Ủy ban nhân dân phường 14, quận quận Phú Nhuận, TP.Hồ Chí Minh cấp thì quan hệ hôn nhân giữa ông Lương Hoàng V và bà Vũ Phạm Phương T là quan hệ hôn nhân hợp pháp, phù hợp với các quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được pháp luật bảo vệ.

Qua lời trình bày của bà T thì trong quá trình chung sống giữa bà và ông V phát sinh mâu thuẫn không giải quyết được, do mâu thuẫn bất đồng quan điểm trong cuộc sống và cách nuôi dạy con cái, ông V là người gia trưởng thường xuyên chửi bới, khủng bố tinh thần bà. Xét từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử ông V không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của bà T, điều này cho thấy ông V không còn quan tâm đến cuộc sống hôn nhân của ông và bà T cũng như không có mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy giữa bà T và ông V không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng hàn gắn nên chấp nhận yêu cầu của bà T xin ly hôn với ông V.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lương Hoàng D, sinh ngày 29/8/2008 và trẻ Lương Mỹ H, sinh ngày 01/9/2015. Sau khi ly hôn bà T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, do trẻ D có nguyện vọng được ở với mẹ và trẻ H sinh ngày 01/9/2015 còn nhỏ tuổi, cần có người mẹ bên cạnh chăm sóc nên giao 02 con chung cho mẹ là bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và cũng phù hợp với nguyện vọng của trẻ. Do bà T không có yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của ông V.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà T khai không có.

[4] Về án phí: Bà T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu của bà Vũ Phạm Phương T.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Phạm Phương T được ly hôn với ông Lương Hoàng V.

- Về con chung: Bà T được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Lương Hoàng D, sinh ngày 29/8/2008 và trẻ Lương Mỹ H, sinh ngày 01/9/2015, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông V do bà T không có yêu cầu.

* Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

* Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà T khai không có

2/ Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Bà Vũ Phạm Phương T phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số

0037536 ngày 07/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh.

3/ Quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND Q. TB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

Trần Thanh Vân